

Người nhận: Tiến sĩ Brenda Cassellius, Tổng giám đốc học khu
Người gửi: Monica Hogan, Giám đốc điều hành cấp cao, Văn phòng Dữ liệu và Trách nhiệm giải trình
CC: Tiến sĩ Drew Echelson Phó tổng giám đốc học khu của Học viện
Denise Snyder, Quyền Hội trưởng Hội Tiên bộ Gia đình và Cộng đồng
Tiêu đề: Tóm tắt Thư mời Trường thi Năm học 22-23
Ngày: Ngày 04 Tháng Năm 2022

Vào Thứ Sáu, 29 Tháng Tư, 2022, Văn Phòng Dịch Vụ Chào Mừng của BPS đã gửi thư mời cho các học sinh ghi danh vào các trường dự thi trong Năm học 22-23. Bản ghi nhớ này tóm tắt nhóm ứng viên và lời mời đã gửi. Vào tháng 6 năm 2022, một bản đánh giá toàn diện hơn về chính sách trường thi, được áp dụng trong năm học 21-22, sẽ được trình lên Ủy ban nhà trường.

Tóm tắt điều hành

Kết quả mong muốn của Tổ Chuyên trách Tuyển sinh Trường Thi tuyển là “tạo ra một quy trình tuyển sinh sẽ hỗ trợ việc ghi danh học sinh tại mỗi trường thi sao cho sự nghiêm ngặt được duy trì và cơ thể học sinh phản ánh tốt hơn sự đa dạng về chủng tộc, kinh tế xã hội và địa lý của tất cả học sinh. (K-12) ở thành phố Boston.” Chính sách hoàn thành một cách rộng rãi các mục tiêu mà nó đã đề ra để đạt được

Lớp 7

- **Những Lời mời nhập học:** 1.000 lời mời đã được phân phát, tăng 26 lời mời từ Năm học 21-22. 78% ứng viên đủ điều kiện nhận được thư mời đến trường dự thi. Nhìn chung, 67% ứng viên nhận được lời mời đến trường nguyện vọng đầu tiên của họ, 8% đến trường nguyện vọng thứ 2, 3% đến trường nguyện vọng thứ ba và 22% không nhận được lời mời.
- **Phân lớp:** Học sinh từ mọi tầng lớp kinh tế xã hội nhận được thư mời đến từng trường dự thi, với mỗi cấp nhận được từ 9% đến 16% số chỗ trống tại mỗi trường, dựa trên sở thích của học sinh.
- **Các Nhóm Học sinh:** Các nhóm nhận được tỷ lệ phần trăm lời mời cao hơn trong NH21-22 (chính sách mã zip tạm thời) tiếp tục nhận được tỷ lệ phần trăm lời mời tương tự trong SY22-23, bao gồm các sinh viên gặp tình trạng vô gia cư, đang được DCF chăm sóc và sống trong nhà ở BHA (7%); sinh viên kinh tế khó khăn (45%); Người học tiếng Anh (6%); và học sinh khuyết tật (6%). Khoảng 76% lời mời đến với sinh viên da màu, tăng 16 điểm phần trăm so với lời mời Năm học 20-21.
- **ĐIỂM CỘNG:** Học sinh ở mọi cấp đều nhận được thư mời đến từng trường dựa trên sở thích của từng học sinh. Tỷ lệ học sinh ở mỗi cấp được mời và nhận thêm điểm bổ sung dao động từ 58% ở cấp 8 đến 98% ở cấp 3. Nhìn chung, 81% sinh viên được mời nhận được thêm 10 hoặc 15 điểm trên điểm tổng hợp của họ.

Lớp 9

- **Những Lời mời nhập học:** 424 lời mời đã được phân phát, tăng 94 lời mời từ Năm học 21-22. 43% ứng viên đủ điều kiện nhận được thư mời đến trường dự thi. Nhìn chung, 28% nhận được lời mời đến trường lựa chọn đầu tiên của họ, 8% đến trường lựa chọn thứ hai của họ, 7% đến trường lựa chọn thứ ba của họ và 57% không nhận được lời mời.
- **Phân lớp:** Học sinh từ mọi tầng lớp kinh tế xã hội nhận được thư mời đến từng trường dự thi, với mỗi cấp nhận được từ 5% đến 21% số chỗ trống tại mỗi trường, dựa trên sở thích của học sinh.
- **Các Nhóm Học sinh:** Các nhóm nhận được tỷ lệ phần trăm lời mời cao hơn trong NH21-22 (chính sách mã vùng tạm thời) tiếp tục nhận được tỷ lệ phần trăm lời mời tương tự trong SY22-23, bao gồm cả sinh viên vô gia cư, đang được DCF chăm sóc và sống trong nhà ở BHA (11%); sinh viên kinh tế khó khăn (63%); Người học tiếng Anh (13%); và học sinh khuyết tật (6%). Khoảng 89% lời mời đến với sinh viên da màu, tăng 4 điểm phần trăm so với lời mời Năm học 20-21.
- **Điểm Cộng:** Học sinh ở mọi cấp đều nhận được thư mời đến từng trường dựa trên sở thích của từng học sinh. Tỷ lệ học sinh ở mỗi cấp được mời và nhận thêm điểm bổ sung dao động từ 55% ở cấp 8 đến 100% ở cấp 1, 3 và 5. Nhìn chung, 90% sinh viên được mời nhận được thêm 10 hoặc 15 điểm trên điểm tổng hợp của họ.

Tổng số thí sinh

Để đủ điều kiện cho trường dự thi, học sinh cần phải có điểm trung bình B trở lên và đã xếp hạng ít nhất một trường dự thi. Đây là năm thứ hai yêu cầu điểm trung bình B và năm đầu tiên bổ sung môn Khoa học và Xã hội vào điểm trung bình được sử dụng để xét tuyển vào các trường thi.

Bảng 1. Số người nộp đơn theo cấp lớp và loại trường

Nhóm Trường học & Lớp	2020-21	2021-22	2022-23
Lớp 7	2.833	1.666	1.283
BPS, Lớp 7	2.133	1.287	953
Không phải BPS, Lớp 7	700	379	330
Lớp 9	1.177	760	984
BPS, Lớp 9	780	618	756
Không phải BPS, Lớp 9	397	142	228
Tổng	4.010	2.426	2.267

Trong số các ứng viên lớp 7 đủ điều kiện, 63% học sinh nhận được 10 điểm cộng dựa trên năm học trước của các em, và 6% học sinh nhận được 15 điểm vì các em đang trải qua tình trạng vô gia cư, trong sự chăm sóc của Bộ Trẻ em và Gia đình hoặc đang sống ở nhà ở thuộc sở hữu của Cơ quan Nhà ở tại Boston. Học sinh ở mỗi cấp nhận được 10 hoặc 15 điểm. Trong số các học sinh lớp 9 đủ điều kiện nộp đơn, 71% học sinh nhận được 10 điểm cộng thêm, và 10% nhận được 15 điểm cộng thêm.

Bảng 2 Ứng viên theo Bậc và Trạng thái Điểm Cộng

Phân lớp	Người nộp đơn	Lớp 7		Người nộp đơn	Lớp 9	
		Phần trăm nhận được 10 điểm	Phần trăm nhận được 15 điểm		Phần trăm nhận được 10 điểm	Phần trăm nhận được 15 điểm
1	116	70%	18%	139	68%	22%
2	99	94%	4%	151	80%	11%
3	110	85%	9%	130	82%	6%
4	134	72%	8%	96	78%	14%
5	115	74%	6%	110	83%	4%
6	155	72%	5%	121	67%	15%
7	234	63%	3%	152	65%	3%
8	320	32%	2%	85	36%	4%
Tất cả	1283	63%	6%	984	71%	10%

Những Lời mời nhập học Lớp 7

Ở lớp 7, 1.000 thư mời nhập học Năm học 22-23 đã được gửi đi, tăng 26 thư mời so với Năm học 21-22. Việc tăng số lượng lời mời chủ yếu là do số lượng lời mời cho O'Bryant School tăng lên. Ngoài ra, với chu kỳ nhập học Năm học 22-23, mỗi trường sẽ duy trì danh sách chờ lên đến 100 học sinh cho đến ngày 30 tháng 11 năm 2022.

Bảng 3 Số lượng Lời mời nhập học Lớp 7 do Trường phát

Tên Trường	NH20-21	NH21-22	NH22-23
Boston Latin Academy	336	320	321
Boston Latin School	484	465	462
O'Bryant School	205	189	217
Tổng	1.025	974	1.000

78% ứng viên đủ điều kiện nhận được lời mời nhập học vào trường thi tuyển, với 67% ứng viên nhận được lời mời đến trường nguyện vọng đầu tiên của họ, 8% đến trường nguyện vọng thứ 2, 3% đến trường nguyện vọng thứ ba và 22% không nhận được lời mời.

Để phân phát thư mời, học sinh được phân vào một tầng lớp kinh tế xã hội dựa trên khu vực điều tra dân số mà họ cư trú. Các khu vực điều tra dân số được nhóm thành các cấp có quy mô như nhau dựa trên các yếu tố kinh tế xã hội từ Khảo sát cộng đồng người Mỹ của Cục Điều tra dân số Hoa Kỳ. Chính sách tìm cách phân chia lời mời đồng đều trên 8 cấp. Với 1.000 lời mời Lớp 7, do đó, chính sách phân chia 125 lời mời cho mỗi cấp. Trong khi các cấp bậc được thiết kế để có cùng số trẻ em từ lớp 5-8 sống trong mỗi cấp bậc,

những người nộp đơn đủ điều kiện không được phân bổ đồng đều giữa các cấp bậc. Ví dụ: có 116 ứng viên đủ điều kiện từ Bậc 1 so với 320 người từ Bậc 8. Các lời mời không được phân phối theo từng bậc mà không có đủ người nộp đơn đủ điều kiện (ít hơn 125) đã được phân phối lại cho các bậc có những người nộp đơn còn lại trong vòng 11 và 12 để phân phối hết 1.000 lời mời. Học sinh ở mọi cấp đều nhận được thư mời đến từng trường dựa trên sở thích của từng học sinh. Tỷ lệ học sinh ở mỗi cấp được mời và nhận thêm điểm dao động từ 58% ở cấp 8 đến 98% ở cấp 3. Nhìn chung, 81% sinh viên được mời nhận được thêm 10 hoặc 15 điểm trên điểm tổng hợp của họ.

Bảng 4 Số Ứng Cử Viên Lớp 7 và Học Sinh được mời theo Cấp và Trường

Phân lớp	Người nộp đơn	Lời mời nhập học	BLA	BLS	O'Bryant	Phần Trăm Số Người Được Mời Nhận Được Điểm *
1	116	115	36	59	20	88%
2	99	99	28	43	28	98%
3	110	110	40	48	22	94%
4	134	133	47	61	25	80%
5	115	114	32	60	22	81%
6	155	143	37	65	41	80%
7	234	143	49	65	29	77%
8	320	143	52	61	30	58%
Tất cả	1.283	1.000	321	462	217	81%

* Điểm bao gồm những người được mời nhận được 10 và 15 điểm

Các nhóm nhận được phần trăm lời mời cao hơn trong Năm học 21-22 (chính sách mã zip tạm thời) tiếp tục nhận được phần trăm lời mời tương tự trong Năm học 22-23.

Bảng 5 Phần Trăm Số Lời Mời Nhập Học Lớp 7 Theo Nhóm Học Sinh

Nhóm Học sinh	NH20-21	NH21-22	NH22-23
Học sinh vô gia cư và Học sinh được DCF chăm sóc*	1%	5%	7%
Bất lợi về kinh tế	35%	43%	45%
Học viên Anh ngữ	1%	7%	6%
Học sinh khuyết tật	3%	4%	6%

*Trong Năm học 22-23, hạng mục này cũng bao gồm các học sinh sống trong nhà ở BHA. Nhóm học sinh này được cộng thêm 15 điểm trên tổng điểm.

So với Năm học 21-22, tỷ lệ sinh viên nhận được lời mời bằng mã zip cá nhân tăng ở một số mã zip (Dorchester 02122 +3.1; South End 02118 +1.8; Chinatown 02111 +1.5) và giảm ở các mã zip khác (West Roxbury 02132 -1.8 ; Mattapan 02126 -1.5; Dorchester 02121 -1.4). Do các tầng lớp kinh tế xã hội và vùng điều tra dân số không phản ánh chính xác đến mã vùng, nên dự kiến sẽ có sự dao động từ chính sách mã vùng.

Bảng 6 Phần Trăm Số Lời Mời Nhập Học Lớp 7 Theo Mã Vùng

Mã bưu chính	Khu vực lân cận	NH20-21	NH21-22	NH22-23
2108	Beacon Hill	0,1%	0,6%	0,1%
2109	Downtown	0,7%	0,2%	0,3%
2110	Downtown	0,7%	0,1%	0,4%
2111	Chinatown	2,3%	0,7%	2,2%
2113	North End	0,7%	0,2%	0,1%
2114	Beacon Hill / West End	1,9%	0,7%	0,7%
2115	Longwood/Fenway	1,4%	1,0%	1,0%
2116	Back Bay	2,6%	1,3%	1,5%
2118	South End	3,5%	2,8%	4,5%
2119	Roxbury	2,6%	5,1%	5,2%
2120	Roxbury	1,6%	1,1%	1,8%

2121	Dorchester	2,6%	6,9%	5,5%
2122	Dorchester	6,1%	4,9%	8,0%
2124	Dorchester	8,2%	11,2%	10,7%
2125	Dorchester	4,6%	6,1%	6,1%
2126	Mattapan	2,0%	5,2%	3,7%
2127	South Boston	3,3%	3,6%	3,8%
2128	East Boston	5,6%	7,7%	8,9%
2129	Charlestown	5,5%	3,6%	4,1%
2130	Jamaica Plain	7,5%	5,5%	5,7%
2131	Roslindale	9,2%	6,9%	7,6%
2132	West Roxbury	13,0%	7,1%	5,3%
2134	Allston	1,7%	1,1%	1,6%
2135	Brighton	5,1%	3,0%	3,8%
2136	Hyde Park	6,5%	6,9%	5,9%
2163	Allston	0,0%	0,1%	0,0%
2199	Back Bay	0,0%	0,0%	0,0%
2210	South Boston Waterfront	0,2%	0,2%	0,1%
2215	Fenway/Kenmore	0,8%	0,2%	0,8%
2467	Chestnut Hill	0,3%	0,4%	0,0%
9999	Homeless/DCF	<i>Không được sử dụng</i>	5,4%	<i>Không được sử dụng</i>

Khoảng 76% lời mời đến với sinh viên da màu, tăng 16 điểm phần trăm so với lời mời Năm học 20-21. Tỷ lệ sinh viên Châu Á (+3), Da đen (+1) và Latinx(+3) nhận được lời mời tăng từ Năm học 21-22, trong khi tỷ lệ sinh viên da trắng nhận được lời mời giảm 6 điểm phần trăm.

Bảng 7 Phần Trăm Số Lời Mời Nhập Học Lớp 7 Theo chủng Tộc

Sắc tộc	NH20-21	NH21-22	NH22-23
Châu Á	21%	18%	21%
Da đen	13%	23%	24%
La-tinh	21%	23%	26%
Khác	5%	6%	6%
Da trắng	40%	31%	25%

Sự phân biệt chủng tộc của các lớp đến tại mỗi trường thi đã thay đổi trong ba kỳ tuyển sinh gần đây nhất, với mức tăng lớn nhất đối với học sinh Da đen tại Trường Latinh Boston, từ 6% lên 22%.

Bảng 8 Phần Trăm Số Lời Mời Nhập Học Lớp 7 Theo chủng Tộc và Trường

Sắc tộc	Boston Latin Academy			Boston Latin School			O'Bryant School		
	NH20-21	NH21-22	NH22-23	NH20-21	NH21-22	NH22-23	NH20-21	NH21-22	NH22-23
Châu Á	14%	11%	12%	27%	24%	29%	20%	13%	15%
Da đen	16%	30%	24%	6%	17%	22%	27%	28%	27%
La-tinh	25%	28%	29%	12%	15%	21%	34%	32%	31%
Khác	5%	7%	7%	5%	6%	5%	3%	4%	6%
Da trắng	40%	24%	28%	50%	38%	23%	17%	23%	22%

Ở lớp 9, 424 thư mời nhập học Năm học 22-23 đã được gửi đi, tăng 94 thư mời so với Năm học 21-22. Việc tăng số lượng lời mời chủ yếu là do số lượng lời mời cho Boston Latin Academy và O'Bryant School tăng lên. Ngoài ra, với chu kỳ nhập học Năm học 22-23, mỗi trường sẽ duy trì danh sách chờ lên đến 100 học sinh cho đến ngày 30 tháng 11 năm 2022.

Bảng 9 Số lượng Lời mời nhập học Lớp 9 do Trường phát

Tên Trường	NH20-21	NH21-22	NH22-23
Boston Latin Academy	89	82	123
Boston Latin School	58	41	43
O'Bryant School	261	217	258
Tổng	408	340	424

Học sinh được phân vào một tầng lớp kinh tế xã hội dựa trên đường điều tra dân số mà họ cư trú. Chính sách tìm cách phân chia lời mời đồng đều trên 8 cấp. Với 424 lời mời Lớp 9, do đó, chính sách phân chia 53 lời mời cho mỗi cấp. Học sinh ở mọi cấp đều nhận được thư mời đến từng trường dựa trên sở thích của từng học sinh. Tỷ lệ học sinh ở mỗi cấp được mời và nhận thêm điểm dao động từ 55% ở cấp 8 đến 100% ở cấp 1, 3 và 5. Nhìn chung, 90% sinh viên được mời nhận được thêm 10 hoặc 15 điểm trên điểm tổng hợp của họ.

Bảng 10 Số Ứng Cử Viên Lớp 9 và Học Sinh được mời theo Cấp và Trường

Phân lớp	Người nộp đơn	Lời mời nhập học	BLA	BLS	O'Bryant	Phần trăm số người được mời nhận được điểm *
1	139	53	19	3	31	100%
2	151	53	13	5	35	94%
3	130	53	16	6	31	100%
4	96	53	19	4	30	94%
5	110	53	16	7	30	100%
6	121	53	13	7	33	92%
7	152	53	14	9	30	83%
8	85	53	13	2	38	55%
Tất cả	984	424	123	43	258	90%

* Điểm bao gồm 10 và 15 điểm.

Các nhóm nhận được phần trăm lời mời cao hơn trong Năm học 21-22 (chính sách mã zip tạm thời) tiếp tục nhận được phần trăm lời mời tương tự trong Năm học 22-23.

Bảng 11. Tỷ lệ phần trăm thư mời lớp 9 của nhóm học sinh

Nhóm học sinh	NH20-21	NH21-22	NH22-23
Học sinh vô gia cư và Học sinh được DCF chăm sóc*	4%	6%	11%
Bất lợi về kinh tế	52%	63%	63%
Học viên Anh ngữ	7%	12%	13%
Học sinh khuyết tật	2%	7%	6%

*Trong Năm học 22-23, hạng mục này cũng bao gồm các học sinh sống trong nhà ở BHA. Nhóm học sinh này được cộng thêm 15 điểm trên tổng điểm.

So với SY21-22, tỷ lệ sinh viên nhận được thư mời bằng mã zip cá nhân tăng ở một số mã zip (Dorchester 02122 +4.3; Dorchester 02125 +2.6; Dorchester 02124 +1.6) và giảm ở các mã zip khác (Hyde Park 02136 -2.8; Đồng bằng Jamaica 02130 -2.2; Mattapan 02126 -2.0). Do các tầng lớp kinh tế xã hội và vùng điều tra dân số không phản ánh chính xác đến mã vùng, nên dự kiến sẽ có sự dao động từ chính sách mã vùng.

Bảng 12. Tỷ lệ phần trăm thư mời lớp 9 theo mã Zip

Mã bưu chính	Khu vực lân cận	NH20-21	NH21-22	NH22-23
2108	Beacon Hill	0,0%	0,3%	0,2%
2109	Downtown	0,2%	0,3%	0,2%
2110	Downtown	0,0%	0,3%	0,0%
2111	Chinatown	2,2%	0,6%	0,5%
2113	North End	0,5%	0,3%	0,0%
2114	Beacon Hill / West End	0,7%	0,6%	0,5%
2115	Longwood/Fenway	2,7%	1,5%	1,7%
2116	Back Bay	2,0%	1,2%	0,9%
2118	South End	2,7%	3,2%	3,5%
2119	Roxbury	6,1%	5,9%	6,1%
2120	Roxbury	3,2%	1,2%	2,1%
2121	Roxbury	5,4%	6,8%	7,8%
2122	Dorchester	7,8%	5,9%	10,1%
2124	Dorchester	10,5%	12,4%	13,9%
2125	Dorchester	7,8%	5,9%	8,5%
2126	Mattapan	4,2%	7,9%	5,9%
2127	South Boston	2,7%	3,5%	4,0%
2128	East Boston	5,1%	8,2%	8,7%
2129	Charlestown	3,4%	2,6%	2,6%
2130	Jamaica Plain	4,9%	5,0%	2,8%
2131	Roslindale	6,1%	5,3%	5,7%
2132	West Roxbury	5,4%	3,5%	3,5%
2134	Allston	2,5%	1,2%	1,4%
2135	Brighton	4,2%	2,9%	3,8%
2136	Hyde Park	8,6%	7,1%	4,2%
2163	Allston	0,0%	0,0%	0,0%
2199	Back Bay	0,0%	0,0%	0,0%
2210	South Boston Waterfront	0,0%	0,3%	0,2%
2215	Fenway/Kenmore	0,2%	0,3%	0,2%
2467	Chestnut Hill	0,2%	0,0%	0,2%
9999	Homeless/DCF	<i>Không được sử dụng</i>	5,9%	<i>Không được sử dụng</i>

Tỷ lệ học sinh nhận được thư mời theo chủng tộc ở lớp 9 đã dao động trong ba kỳ tuyển sinh gần đây.

Bảng 13. Phần trăm số lời mời lớp 9 theo cuộc đua

Sắc tộc	NH20-21	NH21-22	NH22-23
Châu Á	20%	13%	17%
Da đen	31%	27%	29%
La-tinh	33%	44%	38%
Khác	2%	3%	4%
Da trắng	15%	14%	11%

Sự phân biệt chủng tộc của lớp học đến tại mỗi trường thi đã thay đổi trong ba kỳ tuyển sinh gần đây nhất, với những thay đổi lớn nhất tại Trường Boston Latin Do số lượng thư mời vào lớp 9 tại Trường Boston Latin ít hơn, tỷ lệ phần trăm dao động nhiều hơn.

Bảng 14. Tỷ lệ phần trăm lời mời lớp 9 theo chủng tộc và trường học

Sắc tộc	Boston Latin Academy			Boston Latin School			O'Bryant School		
	NH20-21	NH21-22	NH22-23	NH20-21	NH21-22	NH22-23	NH20-21	NH21-22	NH22-23
Châu Á	21%	13%	20%	24%	12%	40%	18%	12%	12%
Da đen	24%	24%	27%	21%	22%	26%	35%	29%	31%
La-tinh	35%	43%	39%	17%	34%	28%	35%	46%	39%
Khác	1%	1%	2%	9%	10%	2%	1%	2%	5%
Da trắng	19%	18%	11%	29%	22%	5%	10%	11%	12%